

Bản án số: 15/2024/HNGĐ-ST.

Ngày: 20/02/2024

V/v “*Xin ly hôn*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Cao Quốc Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Hồng Ánh**

Bà **Nguyễn Thị Kim Hoa**

Thư ký phiên tòa ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Ngọc Diệp** - Thư ký
TAND huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn đất tham phiên tòa: Bà **Trần
Phương Thúy** – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2024 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 620/2023/TLST-HNGĐ ngày 08/11/2023 về việc “*Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST- HNGĐ, ngày 16/01/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 01/02/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Danh H**, sinh năm 1978 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố T, thị trấn S, huyện H, tỉnh K.

Bị đơn: Chị **Huỳnh Thị Thùy T**, sinh năm 1980 (Vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố T, thị trấn S, huyện H, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Anh **Danh H** trình bày như sau:**

- Về hôn nhân: Anh **Danh H** và chị **Huỳnh Thị Thùy T** tự tìm hiểu yêu thương nhau và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới vào năm 2019, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện H, tỉnh K cấp giấy ngày 20/10/2022. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng rất hạnh phúc. Nhưng từ tháng 01/2023 thì giữa anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống nên anh chị thường

xuân cải vã. Gia đình hai bên đã khuyên can nhưng không được. Nay Anh Danh H yêu cầu được ly hôn với chị Huỳnh Thị Thùy T.

- *Về con chung*: Quá trình chung sống Anh Danh H và chị Huỳnh Thị Thùy T không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Anh Danh H và chị Huỳnh Thị Thùy T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Anh Danh H và chị Huỳnh Thị Thùy T không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Ý kiến của bị đơn chị Huỳnh Thị Thùy T*: Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định nhưng chị Huỳnh Thị Thùy T vẫn vắng mặt. Do đó, không có lời khai của chị Huỳnh Thị Thùy T.

* *Ý kiến phát biểu của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất*:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Về chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của các đương sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Danh H về việc xin ly hôn với chị Huỳnh Thị Thùy T; Về con chung: Anh Danh H và chị Huỳnh Thị Thùy T không có con chung, không yêu cầu nên không xét. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên không xét; Về án phí: áp dụng áp dụng khoản 4 Điều 147 BLTTDS và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử: Anh Danh H nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định vụ án này như sau:

[1] Về thẩm quyền: Theo nội dung đơn xin ly hôn của Anh Danh H thì đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại khu phố T,

thị trấn S, huyện H nên quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Danh H có đơn xin xét xử vắng mặt. Chị Huỳnh Thị Thùy T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại các Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] *Về hôn nhân*: Anh Danh H và chị Huỳnh Thị Thùy T là vợ chồng hợp pháp do đã được UBND thị trấn S, huyện H, tỉnh K cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 20/10/2022. Quá trình chung sống giữa Anh Danh H và chị Huỳnh Thị Thùy T phát sinh mâu thuẫn do cuộc sống vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên cãi vã nhau. Mặc dù anh chị đã được gia đình hai bên khuyên nhủ nhưng vẫn không thay đổi. Nay Anh Danh H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không đạt được mục đích, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu được ly hôn với chị Huỳnh Thị Thùy T.

Xét yêu cầu của Anh Danh H Hội đồng xét xử thấy rằng: Tình cảm vợ chồng giữa Anh Danh H và chị Huỳnh Thị Thùy T không còn khả năng đoàn tụ vì theo Anh Danh H trình bày thì giữa anh chị có phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau; đồng thời hiện nay anh chị cũng không còn liên lạc với nhau. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa Anh Danh H và chị Huỳnh Thị Thùy T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho Anh Danh H được ly hôn với chị Huỳnh Thị Thùy T là phù hợp theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] *Về con chung*: Anh Danh H và chị Huỳnh Thị Thùy T không có con chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[3.3] *Về quan hệ tài sản chung*: Anh Danh H không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét

[3.4] *Về nợ chung*: Anh Danh H không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình: Anh Danh H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 51; 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên Xử:**

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Danh H về việc xin ly hôn với chị Huỳnh Thị Thùy T.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Anh Danh H được ly hôn với chị Huỳnh Thị Thùy T.

2/ Về quan hệ con chung: Anh Danh H và chị Huỳnh Thị Thùy T không có con chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

3/ Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Anh Danh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4/ Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc Anh Danh H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003573, ngày 31/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, Anh Danh H không phải nộp thêm tiền án phí sơ thẩm.

5/ Quyền kháng cáo: Báo cho Anh Danh H và chị Huỳnh Thị Thùy T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- *TA tỉnh Kiên Giang;*
- *VKS nhân dân huyện Hòn Đất;*
- *UBND thị trấn Sóc Sơn;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ./.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Cao Quốc Chiến